BIẾN TẦN HÒA LƯỚI BÁM TẢI

Senergy hòa lưới 10 kW

Mẫu tham chiếu SE 10KTL-D1P

Thông số D1P • Xác nhận phiên bản theo tem máy giao



AC và hiệu suất theo D1P

Công suất AC định mức	**10.000 W**
Công suất biểu kiến tối đa	**10.000 VA**
Điện áp lưới danh định 1 pha	**220 / 230 / 240 V**
Dòng AC tối đa	**45,5 A**
Tần số lưới danh định	**50 / 60 Hz**
Hiệu suất tối đa	**98,2%**

PV theo datasheet hãng V2.3

Điện áp PV tối đa	**550 V DC**
Dải điện áp làm việc MPPT	**60–540 V DC**
Điện áp PV khởi động	**90 V DC**
Số MPPT / tổng số chuỗi	**2 / 3 (1 + 2 chuỗi)**
Dòng PV tối đa hai MPPT	**20 A / 30 A**
Cấu hình dàn PV tại STC	**Tối đa 150%**

Đối chiếu PV theo nguồn

Giới hạn PV trên ảnh tem mẫu	**550 V DC**
Dải MPPT trên ảnh tem mẫu	**60–540 V DC**
Giới hạn PV trong bản địa phương	**500 V DC**
Dải MPPT trong bản địa phương	**70–540 V DC**
Số MPPT trong bản địa phương	**2**

Vỏ máy và điều khiển theo D1P

Cấp bảo vệ vỏ	**IP65**
Rộng × cao × sâu	**400 × 450 × 170 mm**
Nhiệt độ làm việc	**−25 đến +60 °C**
Tản nhiệt	**Đối lưu tự nhiên**
Chống vận hành khi mất lưới	**Có (anti-islanding)**
Giới hạn phát ngược	**Cần bộ đo tương thích**

Đối chiếu trước khi chọn cấu hình

Đối chiếu mã đầy đủ, số pha và tài liệu theo lô hàng. Hình thiết bị dùng để minh họa.
Giới hạn PV khác nhau giữa các bảng. Dùng thông số trên tem và tài liệu đúng máy giao.
Tính Voc lúc lạnh, dải MPPT khi nóng và kiểm tra giới hạn dòng từng ngõ trước khi lắp.
Xác nhận model CT hoặc công tơ, cài đặt giới hạn phát ngược và phụ kiện theo báo giá.
Hai MPPT nhận tối đa ba chuỗi theo cấu hình hãng. Kiểm tra thứ tự ngõ theo tem máy.

Nguồn thông số và ảnh

Senergy SE 7/8/10KTL-D1P V2.3, ảnh tem và bảng thông số địa phương trong dataset.

Xem SP0179 trên Kha Solar